

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 03 - No. 1103 (Trang 457 → Tr 463)

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÙY TÂM CHÚ KINH

(Cũng có tên là: ĐA LỊ TÂM KINH)

Hán dịch: Nước Đại Đường, Chùa Tổng Trì, Sa môn THÍCH TRÍ THÔNG
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Phật ngự trong núi Kỳ Xà Quật thuộc Đại Thành Vương Xá cùng với vô lượng Đại Tỳ Khưu đến dự hội – Lại có vô lượng Trời (Deva) Rồng (Nàga) Dạ Xoa (Yakṣa) Càn Đát Bà (Gandharva) A Tố La (Asura) Già Lỗ Trà (Garuḍa) Khẩn Na La (Kinnara) với hàng quyến thuộc đến dự – Lại có vô lượng vô số Tỳ Khưu (Bhikṣu) Tỳ Khưu Ni (Bhikṣuni) Ưu Bà Tắc (Upāsaka) Ưu Bà Di (Upāsika) cung kính vây quanh.

Bấy giờ, trong Hội có vị Bồ Tát tên là Quán Thế Âm Tự Tại (Avalokiteśvara) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ dưới chân Đức Phật, trật áo hở vai bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính với Đức Phật rằng:

“Thế Tôn! Nay con muốn nói về pháp: Tâm Chú Căn Bản, với Ấn, Đàn của **A Lị Đa Lị** (Hare Tare) Chú ấy có uy lực chẳng thể luận bàn thường đem lại sự an vui và nhiều sự lợi ích cho Thế gian. Nếu có Trời, Người thọ trì Chú này thì bao nhiêu sợ hãi, oán đối, ác chướng thủy đều chặn đứng được hết – Tất cả Cấm Chú của Ngoại Đạo đều bị đập nát, chẳng có thể làm hại được – Tùy theo Tâm nguyện cầu mà tất cả Thiện Nghiệp đều được hoàn thành. Các hàng chúng sinh có 04 chân, 02 chân ... thủy đều cung kính quy phục.

Nguyện xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương hứa cho - con vì Đại Bi Thương xót tất cả chúng sinh nên nói về pháp Ấn Chú căn bản này”

Liền nói pháp của Đà La Ni ấy.

1) Thứ Nhất: Tùy Tâm Ấn Chú (cũng gọi là Thân Ấn Chú hoặc Đò Ấn Chú)

Dem các ngón: giữa, vô danh, út của hai bàn tay hướng ra ngoài, cài chéo nhau rồi chắp lại, bên phải đè bên trái, sao cho các đầu ngón bám vào lưng bàn tay, kèm dựng 2 ngón trỏ, dính nhau, đưa ngón cái đi qua lại . Liền nói Chú là:

“Na mô hạt la đát na đát_la dạ gia (1) Na mô A lê gia, bà lộ chỉ đế nhiếp_bà la gia (2) Bồ đề tát đỏa gia (3) ma ha tát đỏa gia (4) ma ha ca lô ni ca gia (5) Đát Diệt Tha (6) Án (7) Đát li, đát li (8) Đô đát li (9) Đô Đô Đát Li (10) Đốt li Sá ha (11)”

↳ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA, MAHÀ SATVÀYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: OM – TARE TARE, TUTARE, TUTUTARE, TURE – SVÀHÀ

2) Thứ Hai: Phụng Thủ Cảnh Chú (dùng Thân Ấn, tụng Chú này)

“Đá Diệt tha (1) A già xa, A già xa (2) Bà già bạn (3) A lê gia (4) Bà lộ chỉ đế (5) nhiếp_bà la gia, la đá_na đất_la tát đế na (6) xá ha (7)”

☞ TADYATHÀ: AKARṢA AKARṢA – BHAGAVAM ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA RATNATRASATYA - SVÀHÀ

Dùng Chú này chú vào An Tất Hương 7 biển rồi thiêu đốt, thỉnh Bồ Tát ắt đến . Nếu muốn tụng Đa Lợi Tâm Chú lúc trước, thoát tiên tụng Chú này 7 biển, sau đó tụng Chú kia.

3) Thứ Ba: Khảm Thủ Cảnh Ấn Chú (Một Chú này Thông Thủ Cảnh tất cả Bồ Tát)

Hướng tay phải về phía trước, nắm cổ tay trái , đưa lên trên đầu, dùng 04 ngón tay trái đưa qua đưa lại – Liên nói Chú này:

“Án (1) – Tát bà Bồ Đề Tát đỏa xa (2) Yên hế yên hế (3) Xá ha (4)”

☞ OM – SARVA BODHISATVANÀM EHYEHI – SVÀHÀ.

4) Thứ Tư: Hoa Đài Cảnh Ấn Chú:

Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa hai lòng bàn tay ngửa hướng lên trên , 05 ngón tay đều hướng lên trên hơi co lại – Chú là:

“Án (1) Tát bà bả_la tị sắt_tra (2) Bồ đà na (3) Xá ha (4)”

☞ OM – SARVA PRATIṢṬA BODHÀNÀM – SVÀHÀ.

5) Thứ năm: Hương Hoa Cảnh Ấn Chú:

Dem ngón cái của tay phải vịn trên móng ngón vô danh , ba ngón còn lại mở rộng duỗi thẳng – Lại đem bàn tay trái nâng bên dưới bàn tay phải – Chú là:

“Án Tát bà bả gia (2) Bồ Sắt_ba già gia (3) Xá ha (4) ”

☞ OM – SARVA PÀYA PUṢPÀYÀYA – SVÀHÀ

6) Thứ sáu: Hương Thủy Cảnh Ấn Chú:

Hai tay: ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều nắm ngón cái như Quyền pháp , hợp cổ tay rồi đặt 02 ngón trở dính nhau – Chú là:

“Án (1) Tát bà ô đà ca gia (2) hạt la xà (3) Xá ha (4)”

☞ OM – SARVA UDAKÀYA RÀJA – SVÀHÀ.

Ấn này cúng dường hằng hà sa tát cả chư Phật Bồ Tát.

7) Thứ bảy: Hộ Thân Cảnh Ấn Chú:

Trước tiên chắp hai tay lại , co hai ngón út sao cho móng ngón cùng ngược nhau, hai ngón cái phụ hai ngón trở , ba ngón còn lại đều hợp dính đầu ngón ở trong lòng bàn tay, hơi mở cách nhau . Đặt Ấn ở trên đỉnh, rồi đưa ngón trở qua lại – Chú là:

“Đá Diệt Tha (1) A lê (2) Đa Lê (3) đô đa lê (4) đô lê (5) Hê lan noa dạ (6) yết la tỳ (7) Hạt la xoa, hạt la xoa ma_xà (tự xưng tên mình) (8) tát bà đột tát bì khê tậ_trị (9) Bồ Tát bả đạt_la tỳ bệ_trị (10) xá ha (11)”

☞ TADYATHÀ: HÀRE TÀRE TUTTÀRE TURE – HIRANYA GARBHE– RAKṢA RAKṢA MAṀ – SARVA DOṢABHÌTÌBHAYAḤ – SARVA UPADRAVEBHAYAḤ – SVÀHÀ

Tác Ấn này, tụng mãi 10 vạn biến thì tất cả nhóm đấng, các Ma, Ngoại Đạo, người, Phi Nhân không dám làm hại. Dùng hộ thân này, lại tác Ấn này, tụng Thân Chú lúc trước, ở trước tháp Xá Lợi chí tâm tỏ bày sám hối mọi tội lỗi ắt diệt được 04 tội nặng, 05 tội nghịch.

8) Thứ tám: Tâm Ấn Chú

Dựa theo Hộ Thân Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở vịn móng hai ngón cái sao cho đầu ngón dính nhau – Đặt Ấn ở trên trái tim – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà Hỷ_Lệ_đà gia (2) bồ đà gia (3) Sá ha (4)”

☞ OM – SARVA HRDÀYA BODHÀYA – SVÀHÀ.

Tác Ấn này xong, tụng Tâm Chú thì hết thấy đều hay trừ diệt mọi tội lỗi của ba nghiệp.

9) Thứ chín: Khẩu Ấn Chú

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón cái co hướng và trong hai lòng bàn tay, kèm song song lóng trên của hai ngón út – Chú là:

“Ấn (1) Tỳ bà thí già gia (2) Sá ha (3)”

☞ OM – VIPA 'SIYÀYA – SVÀHÀ

Tác Ấn này xong, tụng Khẩu Chú thì hay trừ tất cả tội chướng của Khẩu Nghiệp.

10) Thứ mười: Đại Sám Hối Ấn Chú:

Trước tiên dùng tay phải: ngón cái vịn trên móng ngón giữa, duỗi thẳng 03 ngón còn lại. Tay trái cũng vậy. Dem ngón cái phải đè trên móng ngón cái trái. Đặt Ấn ngay trước trái tim – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà Bồ đà (2) Bồ đề tát đỏa gia (3) Sá ha”

☞ OM – SARVA BUDDHA BODHISATVÀYA – SVÀHÀ

Tụng Chú Sám Hối hay trừ tội lỗi của tất cả nghiệp chướng.

11) Thứ 11: Triệu Hoán(Kêu gọi) Nhất Thiết Đại Lực Quỷ Thần Thiên Long Bát Bộ Ấn Chú:

Dem tay phải vịn trên lưng tay trái, 04 ngón hướng xuống dưới cài nhau. Đưa 04 ngón của tay trái qua lại – Chú là:

“Ấn (1) câu lỗ đà (2) tát bà đề bà na (3) Sá ha (4)”

☞ OM – KRODHA SARVA DEVANÀM – SVÀHÀ.

12) Thứ 12: Đại Kết Giới Tịch Tỳ Na Dạ Ca Ấn Chú:

Trước tiên, đem ngón vô danh phải cài vào trên lưng ngón vô danh trái, ngón cái trái móc lấy ngón út phải ở lòng tay phải. Dem ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh của tay trái móc lấy ngón giữa của tay phải và đè trên móng ngón vô danh phải. Đặt ngón trở phải dính đầu ngón út trái, ngón cái phải đè trên lưng ngón trở và ngón giữa của tay trái, vịn cổ tay trái. Chú là:

“Ấn (1) Tát bà được xoa (2) la xoa sa na (3) bàn đà bàn đà (4) Sá ha (5)”

☞ OM – SARVA YAKṢA RAKṢASANÀM, BANDHA BANDHA – SVÀHÀ.

Tác Ấn này thời tất cả Quỷ Thần tự nhiên quy phục.

13) Thứ 13: Tùy Tâm Ấn Chú:

Dựa theo Ấn Kết Giới lúc trước, chỉ sửa ngón trở phải và ngón út trái cùng mở cách nhau một thốn. Đây gọi là Tùy Tâm Ấn. Tác ấn này xong, tụng Tùy Tâm Thân Chú thì đều được ước nguyện.

14) Thứ 14: Vị độ Ma Vương Ba Tuần Nhập Đạo Cái Mộ Ấn:

Trước tiên đem ngón giữa, ngón vô danh của tay phải co lại dính nhau ở trong lòng bàn tay, duỗi thẳng 03 ngón còn lại, duỗi bung lòng bàn tay (thủ chưởng) hướng phía trước ngực. Tay trái cũng vậy, đem chưởng hướng ra ngoài.

Tác Ấn này thời Ma vương Ba Tuần (Marapapiya) thống lĩnh các Đồ Chúng mộ nhập vào Phật Đạo, đỉnh lễ rồi lui ra. Tụng Thân Chú.

15) Thứ 15: Giáng phục Ngoại Đạo Lục Sư Ấn:

Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa đem đầu ngón cái vịn trên móng ngón vô danh với ngón giữa . Tác Ấn này thời Lục Sư Ngoại Đạo thấy đều quy phục. Tụng Thân Chú.

16) Thứ 16: Cứu Kiến Lục Đạo Chúng Sinh Linh Ly Khổ Giải Thoát Ấn Chú:

Đem 02 ngón cái, 02 ngón trở cùng vịn nhau, kèm song song 02 ngón giữa cùng dính đầu nhau, 02 ngón vô danh đầu đè trên móng 02 ngón út, khiến mở chính giữa rồi đặt Ấn dính lên trán. Chú là:

“Ấn (1) Tát ba giả sô đà la (2) già đa gia (3) xá ha (4)”

☞ OM _ SARVA CAKṢU TÀRÀJVALÀYA – SVÀHÀ

Bản của Thầy Thông tụng Thân Chú.

17) Thứ 17: Thí Cam Lộ Ấn Chú:

Dùng tay trái, lấy ngón trở vịn ngón cái, duỗi thẳng cứng 03 ngón còn lại hướng ra ngoài. Lại rũ cánh tay phải hướng xuống dưới. Làm pháp Thí Cam Lộ này thì chúng sinh trong 06 nẻo đều được no đủ, lìa khổ, giải thoát. Tụng Thân Chú.

18) Thứ 18: Phòng nạn Ấn Chú:

Đem ngón cái phải cài cạnh sườn phải, ngón trở hướng về phía sau, 04 ngón còn lại nắm quyền . Tay trái cũng vậy, hướng về phía trước, cánh tay làm như rắng sức. Chú là:

“Ấn (1) Tát bà đồ sắc tra na (2) sân đà, sân đà (3) Sá ha(4)”

☞ OM – SARVA DUṢṬANÀM , CCHINDA CCHINDA – SVÀHÀ.

Tác pháp của Ấn Chú này thời hàng phục tất cả Thiên Ma, loài khó giáng phục thấy đều quy phục không dám chống trả.

19) Thứ 19: Tự Tại Ấn Chú:

Hai tay đều cài ngược 04 ngón với nhau. Lại để hai ngón trở dính nhau, hai ngón cái cách nhau hướng lên trên duỗi thẳng. Chú là:

“Ấn (1) Tát bà bồ đà đá la gia (2) ma la gia (3) Sá ha (4)”

☞ OM – SARVA BUDDHA TÀRÀYA BALÀYA – SVÀHÀ.

20) Thứ 20: Tam Muội Ấn:

Ngôi Kiết Già ngay thẳng, dùng lòng bàn tay trái đỡ lưng bàn tay phải, cùng đè nhau. Đặt Ấn trước trái tim, tụng Thân Chú, Liền nhập vào Diệt Tân Định.

21) Thứ 21: Hoán (kêu gọi) Diêm La Vương Ấn Chú:

Dem 02 ngón út móc ngược nhau, bên phải đè bên trái . Co 02 ngón giữa, 02 ngón vô danh đều đè trên móng 02 ngón cái, thẳng 02 ngón trở cách nhau 05 thốn rồi cong ngón trở qua lại – Chú là:

“Ấn (1) Tát Bà Diễm Ma La Xà (2) đệ Tỳ_Gia (3) Sá ha (4)”

☞ OM_SARVA YAMARÀJÀ DEVYA – SVÀHÀ.

Nếu có người muốn biết số lượng tội nhân ở Địa Ngục nhiều hay ít hoặc hỏi tên thì Vua Diêm La tự thống lãnh các Sư Quan đi theo tự đến báo cáo đầy đủ cho Hành Giả biết.

22) Thứ 22: Hoán Triệu Tứ Thiên Vương Ấn Chú:

Dùng 02 tay: đem 04 ngón tay cùng cài ngược nhau bên trong , co 02 ngón cái vào lòng bàn tay khiến che đầu ngón rồi đưa đầu ngón qua lại – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà đệ bà (2) yết la_ha na (3) Sá ha (4)”

☞ OM_SARVA DEVA GRAHÀNÀM – SVÀHÀ.

Tác pháp của Ấn Chú này thì 04 vị Thiên Vương một thời đều đến – Hành Giả đều hỏi các việc trong 04 Thiên Hạ thì đều báo cho biết.

23) Thứ 23: Trì Giới Ấn Chú:

Quyè dài, đặt gối phải sát đất, ngẩng đầu hướng lên trên, chấp tay để lên trên trái tim . Lại đem 02 ngón trở đè lóng thứ nhất của 02 ngón giữa, 02 ngón cái đều phụ bên cạnh 02 ngón trở – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà ba_la đề mộ xoa (2) Hỷ_Lê đà già (3) Sá ha ”

☞ OM – SARVA PRATIMOKṢA HRDAYA – SVÀHÀ.

Tác Ấn này, tụng Chú này thì vô lượng các loài Chúng Sinh được Giới Thanh Tịnh.

24) Thứ 24: Ấn Thân Tùy Hình Nhập Lục Đạo Ấn Chú:

Tay phải: đem ngón cái đè trên móng ngón vô danh, ngón giữa – Dựng thẳng ngón trở và ngón út . Tay trái cũng vậy , đưa ngón cái phải từ dưới hướng lên trên móc lấy ngón giữa, ngón vô danh của tay trái, bên phải đè bên trái – Chú là:

“Ấn (1) Câu Lê Gia Vũ (2) Tát Bà Ca Lê Gia (3) Sá Ha (4)”

☞ OM – KULIYASU SARVA KÀLÌYA – SVÀHA.

Tác Ấn Pháp này thời tùy ý ẩn mất, du hành tự tại, tất cả như nguyện.

25) Thứ 25: Hoán Triệu Ngũ Thông Đẳng Tiên Nhân Ấn Chú:

Hai tay đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều nắm quyền rồi hợp hai tay với nhau , 02 ngón cái đều phụ bên cạnh 02 ngón giữa, đưa 02 ngón trở qua lại – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà ngật-lị trí-gia (2) yết ma bà la na (3) cù đá duệ (4) Sá ha (5)”

☞ OM – SARVA KRṢYA KARMA AVARÀṆA KUTṬÀYE SVÀHÀ.

Tác Ấn pháp này thời tất cả Tiên Nhân kêu gọi cùng đến – Hành Giả hỏi Vị ấy về phép Tiên thì mỗi mỗi trình bày đầy đủ.

26) Thứ 26: Quán Đỉnh Thanh Tĩnh Ấn Chú:

Dựa theo Ấn Ngũ Thông lúc trước . Bên trên chỉ sửa ngón trở đều đề đầu ngón cái sao cho đầu ngón dính nhau . Lại duỗi thẳng 02 ngón giữa cùng dính đầu ngón, hướng lên chạm trên đỉnh đầu – Chú là:

“Ấn (1) Đề kiện bà (2) Mộ đá_la Tăng Kiến (3) Sá Ha (4)”

☞ OM - 'SIKYÀ VAT MUDRA – SAMKAN - SVÀHÀ

Hành Giả nếu làm 03 Mạn Trà La Đại Đạo Trường xong . Dùng Pháp Ấn này tụng chú Quán Đỉnh thì vô biên chúng sinh đều được Thanh Tĩnh.

27) Thứ 27: Thủy Nạn Ấn Chú:

Trước tiên đem ngón giữa, ngón vô danh của 02 tay cùng cài nhau, bên phải đề bên trái, dựng thẳng 02 ngón trở và 02 ngón út sao cho đầu ngón dính nhau, co 02 ngón cái vào trong lòng bàn tay – Chú là:

“Ấn (1) ô đà gia (2) Tất bà đệ bà (3) ô đà già (4) Sá hạ (5)”

☞ OM – UDAJA – SARVA DEVA UDAJA - SVÀHÀ

Tác Ấn Pháp này thì nước chẳng thể cuốn trôi , tất cả Thủy Thần đều quy phục.

28) Thứ 28: Hỏa Nạn Ấn Chú:

Dựa theo Ấn Thủy Nạn lúc trước, bên trên chỉ sửa 02 ngón trở, 02 ngón út cách nhau chừng 01 thốn – Dùng Thủy Nạn Chú.

Người tác Ấn Chú này thì lửa chẳng thể thiêu đốt , tất cả Hỏa Thiên thủy đều quy phục.

29) Thứ 29: Phong Nạn Ấn Chú:

Trước tiên, đem ngón giữa, ngón vô danh của tay phải cùng cài vào trên lưng ngón vô danh của tay trái – 02 ngón trở và 02 ngón út tùy nhập vào đề ngón giữa của tay phải và trên tim ngón giữa (?).

Ngón trở và ngón út của tay phải đề trên lưng ngón giữa, ngón vô danh của ngón tay phải , ló 02 ngón cái cách nhau dựng thẳng , ngược lòng bàn tay hướng ra ngoài – Dùng Thủy Nạn Chú.

Tác Ấn này thì tất cả nạn về gió chẳng thể hại , Phong Vũ Thần Vương thủy đều quy phục.

30) Thứ 30: Thiên Nạn Ấn:

Trước tiên, đem ngón cái, ngón trở của tay phải vịn lóng thứ hai của ngón trở của tay trái . Lại đem ngón cái, ngón trở của tay trái vịn lóng thứ nhất của ngón cái của tay phải , 03 ngón còn lại dựng thẳng dính đầu ngón và đều cách nhau khoảng 01 thốn – Chú dùng Thân Chú.

Tác Ấn này thì thấy được sự việc trên cõi Tam Thập Tam Thiên, tất cả Thiên Thần thủy đều quy phục.

31) Thứ 31: Địa Nạn Ấn Chú:

Dựa theo Ấn Thiên Nạn lúc trước, chỉ sửa 02 ngón vô danh co ngang bằng đầu ngón cùng dính nhau – Chú là:

“Ấn (1) già tra bàng già(2) hạ tất_đá duệ (3) sá hạ (4)”

☞ OM – KHATVAṄGA HASTÀYE – SVÀHÀ.

Tác Ấn pháp này thời tất cả Địa Thần thủy đều quy phục.

32) Thứ 32: Tặc Nạn Ấn Chú:

Dem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay phải móc ngược 04 ngón của tay trái , 02 ngón cái đều bung thẳng cứng – Chú là:

“Ấn (1) Tát bà đồ sắt_tra (2) Bả la đồ sắt_tra na (3) Sân đà gia (4) Sá Hạ (5)”

☞ OM – SARVA DUṢṬA, PARADUṢṬANĀM, CCHINDĀYA – SVĀHĀ.

Tác Ấn này thời tất cả nạn giặc cướp thấy đều tự cột trói, chẳng có thể làm hại.

33) Thứ 33: Vương Nạn Ấn Chú:

Dựa theo Ấn Tặc Nạn lúc trước, bên trên chỉ sửa ngón cái của tay phải móc lấy ngón cái của tay trái – Liên nói Chú là:

“Ấn (1) Tát bà hạt la xà (2) đồ sắt_tra na (3) Sá ha (4)”

☞ OM – SARVA RĀJA DUṢṬANĀM - SVĀHĀ

Tác Ấn Pháp này thời tất cả vương nạn (Nạn do vua chúa gây ra) , dụng cụ gây khổ, dao, gậy... chẳng thể làm hại được.

34) Thứ 34: Thí Vô Úy Ấn Chú:

Đứng dậy, đem cánh tay trái duỗi thẳng xuống dưới, 05 ngón tay dài duỗi hướng xuống dưới, lưng bàn tay hướng về phía sau. Tay phải cũng vậy, đem lòng bàn tay hướng về phía trước như ban Cam Lộ là Ấn pháp của tay phải – Chú là:

“Đá diệt tha (1) A lê (2) đá lê (3) Đô đá lê (4) Đô lê (5) Hê lan noa dạ già la_tỳ (6) La xoa, ma_xà (7) [tự xưng tên] tát bà đột kế bỉ-trị (8) Tát bà đá đạt_la_tỳ bỉ_trị (9) Sá ha (10)”

☞ TAYATHĀ: HĀRE TĀRE TUTTĀRE TURE – HYRĀṆYAGARBHE_RAKṢA RAKṢA MAṀ _ SARVA DUḤKHEBHYAḤ SARVA UPADRAVEBHYAḤ – SVĀHĀ.

Tụng Chú mãi 10 vạn biến – Tác Ấn này thì tất cả Chúng sinh có sự sợ hãi đều được an tâm không lo sợ (Bản xưa Thiếu Chú này – Trong Bản ngày nay có Chú).

35) Thứ 35: Phòng Độc Nạn Ấn Chú:

Dem 04 ngón của 02 tay cùng cài ngược nhau, 02 ngón cái cùng dính đầu ngón, lật lòng bàn tay hướng ra ngoài – Chú là:

“Ấn (1) Bả_la già xả dạ diên (2) bàn đà, bàn đà (3) Sá ha (4)”

☞ OM – PRAKṢĀYATI BANDHA BANDHA – SVĀHĀ.

Nếu vào núi, cốc . Tác Ấn Chú này thì tất cả rắn độc, bọ cạp, cạp sói, sư tử, các Cầm Thú độc chẳng có thể làm hại được , tất cả các loại độc cũng chẳng thể hại được.

36) Thứ 36: Cầu Thông Minh Ấn Chú:

Hai tay đem 02 ngón cái vịn trên móng 02 ngón vô danh, kèm dựng 02 ngón út cùng nắm nhau, đặt 02 ngón giữa cùng dính cạnh đầu ngón, co 02 ngón trỏ đều phụ trên vạch thứ hai của ngón giữa, sau cho đầu ngón cách nhau một thốn .Tác Ấn pháp này đặt ngay trước trái tim, tụng Thân chú.

Nếu có kẻ Độn Căn (Căn tính ngu độn) kết tác Ấn này cúng dường cầu nguyện ắt được như ý, người ngu độn phải làm 07 ngày. Thuở xưa tại nước Pha Lê có một vị Trưởng Giả, tuy là bậc Đại Phú mà căn tính lại ngu độn, nhờ bậc Thầy y theo Pháp cầu nguyện trong 07 ngày liền được thông minh, một ngày tụng một ngàn bài kệ, tự chứng nghiệm các điều khác, chẳng thể nói hết được.

37) Thứ 37: Phá Địa Ngục Ấn:

Hai tay đều co ngón giữa, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho chạm lưng nhau . 02 ngón cái, 02 ngón trỏ, 02 ngón út đều cách nhau nửa thốn, tụng Thân Chú.

Tác Ấn này thời cửa Địa ngục mở ra, chúng sinh đang chịu khổ nhất thời được giải thoát , Vua Diêm Ma La sinh tâm vui vẻ . Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Từ Đại Bi vì thương xót Chúng Sinh nên nói Pháp này.

38) Thứ 38: Cầu Sinh Tĩnh Thổ Ấn:

Chấp tay để ngang trái tim, đem 02 ngón cái đều đặt dính trái tim (tụng Thân Chú)

Tác Ấn pháp này, nhất tâm tụng Chú thì tùy theo niềm vui, muốn sinh về quốc thổ của Phật nào sẽ tùy ý vãng sinh.

39) Thứ 39: Cứu Nhất Thiết Bệnh Khổ Chúng Sinh Ấn:

Dem 02 ngón giữa và 02 ngón giữa cùng móc nhau, bên phải đè bên trái, 02 ngón cái đều co trong lòng bàn tay , đem 02 ngón vô danh với 02 ngón út đè đầu 02 ngón cái, hướng lòng bàn tay vào bên trong (tụng Thân Chú).

Phàm tất cả nơi có bệnh khổ, vì người bị bệnh ấy mà tác Ấn Pháp này thì bao nhiêu bệnh khổ của vô lượng chúng sinh thấy đều trừ khỏi.

40) Thứ 40: Thủ Địa Trung Phục Tàng Ấn (Ấn lấy kho tàng trong lòng đất)

Hai tay đem 04 ngón đều cùng cài ngược nhau ở trong lòng bàn tay, kèm 02 ngón cái hướng xuống dưới chạm đất – Biết nơi có vật báu (Bảo xứ), tác Ấn này xong, tụng Thân Chú 108 biến thì vị Thần của 07 báu ấy một thời đều đến, tùy theo câu hỏi mà trả lời.

41) Thứ 41: Cầu Kiến (cầu thấy) Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn:

Dem 02 ngón vô danh và 02 ngón út đều cùng cài ngược nhau, bên phải đè bên trái, kèm 02 ngón giữa dựng thẳng đầu ngón dính nhau, 02 ngón trỏ đều co lỏng lỏng thứ hai với lỏng thứ ba sao cho 02 móng tay chung lưng, 02 ngón cái đè trên lỏng 02 ngón trỏ, tụng Thân Chú.

Tác Ấn này xong, chí tâm tụng Thân Chú, chuyên tâm chính niệm – Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân ngay – Hành giả nhìn thấy liền sám hối mọi tội.

42) Thứ 42: Cầu Kiến Phật Ấn Chú:

Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa ngón giữa của tay trái co vào kẽ tay của ngón vô danh với ngón trỏ của tay phải, ngón giữa của tay phải đè trên lưng ngón giữa của tay trái – Chú là:

“Đá diệt tha (1) y lê (2) Đá lệ (3) Sá ha (4)”

☞ TADYATHÀ: ILI TÀRE – SVÀHÀ.

Bản của Thầy Thông: “Nếu tác Ấn này, tụng Chú này mãn 10 vạn biến thì Chư Phật ở 10 phương đi đến vì Hành giả mà xoa đầu thụ ký”

Thầy Thông nói là: “Thông bị bệnh, trải qua 21 ngày chí cầu tác Ấn Pháp mong được xoa đỉnh thụ ký, sau đó tất cả pháp đều được thành tựu – Lúc tác Ấn này thì mỗi lúc đều có mùi thơm lạ bay đến”

43) Thứ 43: Tỳ Thân Thành Tựu Mãn Túc Lục (6) Ba La Mật Ấn Chú:

Đặt ngược hai tay, chắp lại sao cho dính lưng nhau, vặn cổ tay hướng ra ngoài , đem 02 ngón cái đặt ngang lông mày (Tam tinh) hướng xuống dưới rốn bụng – Liền nói Chú này:

“Đá diệt tha (1) Tát bà bồ đà gia (2) Tát bà bả_lạt thận nhạ ba la nhĩ đà duệ (3) Ấn (4) Hạ bà hạ bà (5) Sá ha (6) – Đá diệt tha (7) nhĩ li, nhĩ li, đá li (8) Sá ha (9)”

☞ TADYATHÀ: SARVA BUDDHÀYA – SARVA PRAJÑA PÀRAMITÀYE – OM – HAVA HAVA – SVÀHÀ.

TADYATHÀ: MILI MILI TÀRE – SVÀHÀ.

Tác Ấn này thời khởi Tâm Bồ Đề, quán khắp tất cả chúng sinh giống như con đở (xích tử) – Tác niệm này xong, chí tâm tụng Chú 10 vạn biến – Do Pháp Lực này, tất cả chúng sinh thấy đều đầy đủ 06 Ba La Mật, mãn túc sở nguyện – Hằng hà sa đấng tất cả Thế Giới Chư Phật Thế Tôn thấy đều vui vẻ.

44) Thứ 44: Tỳ Tâm Cự Túc Nhất Thiết Công Đức Ấn:

Tay trái: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, 04 ngón còn lại nắm quyền rồi đặt dính dưới nách bên phải . Tay phải cũng vậy, lại hướng đặt dính dưới nách bên trái, bên phải đè bên trái, tụng Thân Chú.

Tác Ấn này xong, tụng Thân Chú thời tất cả vô lượng vô biên chúng sinh thấy đều đầy đủ tất cả Công Đức.

45) Thứ 45: Tỳ Tâm Thần Túc Ấn:

Trước tiên, dùng tay trái co ngón giữa, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, lại đem ngón cái đè lên trên móng ngón vô danh, ngón giữa, duỗi mở thẳng ngón trỏ, ngón út, liền tụng Thân Chú.

Tác Ấn này xong, dùng xoa 2 bàn chân thì ngày đi ngàn dặm . Lúc tác Ấn này thời Địa Thần mỗi lần đem đài hoa 07 báu nâng đỡ chân của Hành Giả, kẻ phàm phu mắt thịt chẳng nhìn thấy . Có điều phải sinh tâm Đại Từ Bi cứu hộ, đừng vì cầu danh tiếng lợi dưỡng thì quyết định cảm được vạn Thần phò trợ.

46) Thứ 46: Tỳ Tâm Kỳ Nguyện Ấn: (Ấn dùng của Thầy Thông)

Pháp Sư Thông dùng, kèm 02 bàn tay cùng nắm cạnh nhau. Dựng thẳng 02 ngón út hướng lên trên , giương ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh cùng nắm lấy nhau sao cho ngón vô danh dính cạnh nhau , đưa 02 ngón cái qua lại, tụng Thân Chú.

Lúc tác Ấn này thời nên khởi Thủy Đàn rộng 04 khuỷu tay, cầu tất cả nguyện thấy đều mãn túc.

47) Thứ 47: Kỳ Nhất Thiết Nguyên Ấn:

Tay trái: co ngón cái hướng về lòng bàn tay, lại co ngón trỏ cách đầu ngón cái khoảng 4 hay 5 phân, từ ngón giữa trở xuống duỗi chung 03 ngón cùng nắm nhau. Đặt ấn nằm ngang sao cho cạnh Ấn dính trên trái tim, ngón trỏ hướng về bên phải – Tụng Thân Chú.

Một Pháp Ấn này, muốn cầu nguyện thời trước tiên, làm 01 cái Thủy Đàn ngang dọc khoảng 04 khuỷu tay . Treo các phướng, lọng, mọi thứ trang nghiêm. Ở trong Đàn ấy đặt riêng 04 cái chén , trong 04 cái chén ấy đều chứa một vị là Thạch Mật (mật ong), Sa Đường (đường cát), Sữa, Mật nên đựng các vật như thế mà cúng dường . Rải mọi thứ hoa, thiêu đốt hương Trầm Thủy cúng dường Tượng . Xong đối trước Tượng, chí tâm bày tỏ sám hối; tùy theo ước nguyện ngưỡng mong cầu thỉnh . Xong rồi ở trước Tượng tác Ấn. Dùng áo Cà sa hoặc khăn sạch phủ Ấn đó . Tác Pháp xong, chí tâm tụng Chú măn 800 biến đừng nên duyên vào việc khác. Tùy theo việc lớn nhỏ 01 ngày cho đến 07 ngày, mỗi ngày 03 thời: sáng sớm, giữa trưa, chiều tối y theo Pháp trước tác Ấn ắt nguyện cầu thành tựu, ngoại trừ kẻ chẳng chí tâm.

48) Thứ 48: Tùy Tâm Giải Nhất Thiết Quỷ Thần Kim Cương Đẳng Pháp Ấn:

Chấp 02 tay lại sao cho lưng bàn tay dính nhau, đặt ngang trái tim, hiển tướng giận dữ, chí tâm tụng Thân Chú lúc trước 14 biến. Lật gấp 02 bàn tay thành Hợp Chưởng, xong lại tụng 07 biến. Tụng 07 biến xong, liền đem 02 bàn tay mở nhanh . Tác Ấn này thời hay phá tất cả người tác pháp khiến cho bao nhiêu pháp đã làm thầy đều chẳng thành.

Ấn này tức là Pháp Ấn “Giáng Ma Thành Đạo” của Quán Thế Âm Bồ Tát . Xin bậc Thiện Tri Thức đồng tâm đừng lưu truyền cho người chẳng cùng Căn Khí. Nếu vọng lưu truyền thì thân sẽ bị tai ương. Lại nói rằng: “Người chưa trải qua 03 Mạn Trà La Đại Pháp thì cẩn thận đừng cho nhìn thấy”.

49) Thứ 49: Quán Thế Âm Bồ Tát Tùy Tâm Mẫu Đà La Ni Ấn:

Chấp 02 tay lại, đều dựng 10 ngón tay sao cho bên trong lòng bàn tay hơi để trống không và 02 cổ tay dính nhau, rồi đặt ngay trái tim – Ấn này là Không Tâm Hợp Chưởng . Vận tâm đem tất cả hương hoa, cúng vật có được trong 10 phương Thế Giới dùng hết để hồi hướng Đẳng Quán Thế Âm Bồ Tát không sai khác với Tâm của Quán Thế Âm Bồ Tát, tự nhiên cúng dường rộng lớn tràn khắp.

50) Thứ 50: Tổng Nhiếp Ấn Chú:

Ngửa 02 cổ tay cùng cài nhau, ngón cái phải đè ngón cái trái, 08 ngón của 02 tay cấp nộ (nhanh chóng giận dữ) nắm quyền. Chú là:

“**Án (1) Tát Bà Na dữu đa (2) mộ đà_la già (3) bàn đà, bàn đà (4) Sá ha (5)**”

☞ OM – SARVA NAYOTHA MUDRÀYA – BANDHA BANDHA – SVÀHÀ

Tổng Nhiếp Ấn Chú này hay gom nhiếp tất cả nhóm Ấn Chú. Nếu người thọ trì Chú này, hết một đời chẳng được ăn ngũ Tân, rượu thịt, Hồ Tuy, Vân Đài, đừng dâm dục, thanh tịnh, phạm hạnh, thường niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, giữ Trai Giới, nhất tâm tụng Chú này đủ 10 vạn biến xong sẽ diệt tội nặng của 08 vạn ức kiếp sinh tử.

Nếu mỗi ngày mới thức dậy, dùng nước sạch rửa tay, xúc miệng, tụng Chú vào áo 03 biến rồi mặc vào thời nơi đi đứng, nơi ngồi nằm chẳng hề gặp tai họa. Ác Thần nhìn thấy liền mau lìa xa trong vòng 100 bước, người ác chẳng dám làm hại.

Nếu muốn ăn thời chú vào tất cả thức ăn rồi ăn thì 444 bệnh đều được trừ khỏi, sức lực tăng gấp 10 lần, cũng tịch trừ Quỷ Thần. Nếu trước kia bị 95 loại Ma và Quỷ Thần nhập vào trong thân người hoặc nhiếp tâm thần của người chẳng cho niệm Phật, tụng Kinh. Khiến người vui nói không đâu, khiến người cống cao ngã mạn, khen mình chê người – Lúc bàn luận nghĩa lý chỉ tìm điều hơn người, muốn được lợi dưỡng và muốn được làm Thầy của người, làm Pháp Chủ, khinh mạn Kinh Tượng, tham, sân, ngu si, nằm nhiều, ngủ nhiều hoặc vui, hoặc giận thất thường. Như vậy chỉ cần chú vào thức ăn, chú vào nước uống rồi ăn uống thì các nhóm Ma, Quỷ, Thần thấy đều chạy ra và tâm lại được thanh tịnh, trừ khỏi các bệnh.

Nếu muốn đi xa thì tắm gội sạch sẽ, thân mặc quần áo sạch, tụng một Chú hộ tự thân, hai Chú hộ đồng bạn (bạn cùng đi) 03 biến đều hết 04 phương Pháp Giới Man Trà La, 05 biến thì loài 04 chân và 02 chân đều đến qui kính, 06 biến thì khi vào sâu trong rừng Thi Đà đều không sợ hãi loài quỷ La Sát hung ác, 07 biến thì tất cả chúng sinh nhìn thấy đều vui vẻ.

Nếu thân bị trúng độc trầm trọng thì chất độc ấy chẳng có thể hoạt động được. Liền sai Đồng Nữ xe chỉ làm dây rồi thắt gút, tụng Chú, chú vào gút thắt, cứ một lần kết 01 gút cho đến 07 gút, xong đem buộc vào cánh tay trên chỗ trầm trọng liền được thân nhẹ nhàng, khí lực sung mãn.

Nếu bị trúng thuốc sắp chết thì chú vào nước, rưới vẩy lên thân, đầu mặt ất khỏi ngay lập tức.

Lại có pháp: Chú vào 04 cái Thạch tử đặt ở 04 nơi trú ngụ, kết giới 04 phương cũng đều tịch trừ tất cả, muốn đi liền lấy giữ rồi đi.

Nếu đến chỗ nào bị người lăng nhục thì chú vào sợi dây trắng, chú một biến thì kết một lần, cho đến 21 lần thắt gút ất người kia tự hôn mê chẳng có thể tiến tới trước. Tác pháp thì xa lìa được người ác ấy cho đến cả giặc cướp ác, khi đi xa rồi thì chú 01 biến cởi bỏ 01 gút kết, cởi bỏ hết 21 gút kết xong thì kẻ kia mới hồi phục như cũ.

Nếu chẳng có thể giải được tội, hoặc không có sợi dây trắng thì dùng giải áo, cỏ... cũng được.

Nếu có người ác khinh chê Pháp, lại có tâm ác, lời nói ác, tính ác, hành động ác. Lấy tóc của kẻ ấy chú vào rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì người ấy bị tất cả mọi người dùng mắt hung ác mà nhìn – Chẳng giải liền thương hại đến mạng.

Nếu gặp các nhọt ác thì chú vào đất sạch, hòa với nước rồi bôi lên nhọt, liền khỏi . Gân thịt bị sưng phù lên cũng làm như vậy.

Lại có Pháp dùng cây có nhựa trắng (Bạch Tráp) thiêu đốt. Lấy hai loại gạo cánh và hạt mè hòa nhau giã quết rồi lấy chút ít chú vào, cứ 01 biến ném vào 01 lần trong lửa thiêu đốt, cho đủ 1008 biến . Một ngày làm 03 thời thì tự thân được gia tăng sắc lực (sắc đẹp và sức mạnh).

Lại có Pháp: lúc mặt trời chưa mọc, và sau lúc mặt trời lặn . Dùng tay trái nắm lấy cám nhỏ của gạo cánh rồi chú vào, cứ một chú ném một lần vào lửa thiêu đốt, mỗi một lần đều xưng tên họ. Như vậy làm 07 đêm, mãi 1008 biến thì tùy theo sở niệm của tâm, nam nữ đều vui vẻ yêu thích.

Lại có Pháp: lấy hạt cải trắng, cứ 01 hạt chú vào ấy 01 biến rồi ném vào lửa thiêu đốt. Như vậy mãi 1008 biến ắt Hạt La xà ba nhĩ (Ràjapati – Vương Chủ) vui vẻ kính tin. Các Phi Chủ còn lại cũng đồng theo cách này . Tất cả việc thiện mong cầu đều được tốt lành , có điều chẳng được sinh tâm tham trước . Nếu khởi tâm tham trước mà làm thì Pháp chẳng thành.

Lại có pháp: Lấy Quân Đổ Lỗ Hương (tức Huân Lục Hương) chú 03 biến rồi một lần ném vào lửa thiêu đốt .Tác Pháp vào 03 lúc: sáng sớm, giờ Ngọ, mặt trời lặn , như vậy mãi 07 ngày sẽ được mọi thứ tài bảo qui về.

Lại có Pháp: chú vào hương hoa 03 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, một ngày làm 03 lần. Như vậy mãi 07 ngày thời được y thường (quần áo).

Lại có Pháp: vào ngày 08 của kỳ Bạch Nguyệt, trì Trai ở nơi thanh tịnh, chú vào một cánh cơm gạo cánh, cứ 01 lần chú 01 lần ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy mãi 1008 biến ắt Ngũ Cốc trong nhà thường dư dả không bị thiếu hụt.

Lại có Pháp: chú vào rễ Xương Bò 108 biến rồi ngậm trong miệng, ắt tất cả nơi ngôn luận với nơi trình bày lý lẽ ở quan phủ hoặc nơi đấu tranh thầy đều thắng kẻ khác.

Lại có Pháp Triệu: lấy An Tức Hương hòa với dầu làm thành viên, mỗi viên chú vào 01 biến rồi ném vào lửa thiêu đốt . Như vậy mãi 1008 biến ắt tất cả Ma Ha Đề Bà (Mahà Deva – Đại Thiên) Đại Quỷ Vương với tất cả Quỷ Thần dưới quyền không có ai không quy phục.

Lại có Pháp: dùng cây Thọ Vương lúc trước làm củi thiêu đốt, mau mau chú vào Hùng Hoàng ném vào trong lửa thiêu đốt. Lửa ấy biến thành màu vàng ròng cũng như màu thuốc. Như vậy 07 ngày thì được vàng để dùng. Lại nói rằng: “Chỗ có thuốc này thành vàng vậy”. Liền lấy sữa màu đỏ của con bò có con ghé cũng màu đỏ, khiến Đồng Nữ nặn sữa làm thành Lạc, làm Sinh Tô quết lên thuốc rồi đặt vào trong lửa, để nguội rồi cắt từng khúc mà dùng. Đây gọi là Bí Pháp chẳng có thể vọng truyền . Lúc mua thuốc này chỉ nói một lời rồi lấy . Lại nói rằng: “chẳng được trả giá cao thấp – nếu y như thói thường (thường pháp) tranh mua cao thấp thì làm Pháp chẳng thành”.

Lại có Pháp: chú vào rễ Xương Bò 1008 biến, thường buộc trên cánh tay rồi đi ắt tất cả Quỷ ác chẳng có thể xâm tổn.

Lại có Pháp: chú vào rễ Xương Bô 1008 biến, cầm cho Quý Nhân liền được tài vật.

Lại có Pháp: muốn được cầu tài, lấy An Tức Hương làm hột nhỏ, chú biến 01 lần ném vào trong lửa thiêu đốt . Như vậy mãi 1008 biến làm đủ 07 ngày.

Lại có Pháp: lúc Dịch khí lưu hành, 04 phương thành ấp đều có người bị bệnh . Tùy chọn một nơi làm Đàn Trường có 04 bờ rạch đều rộng khoảng 01 mũi tên . Ở trong ban đêm làm phép. Ban ngày 03 lần rải thức ăn, ban đêm cũng dùng Bạch Tráp làm củi để nhóm lửa, chú vào sữa bò, cứ 01 biến 01 lần ném vào trong lửa đốt . Như vậy mãi 1008 biến rồi đi đến bên cạnh người bị bệnh dịch ất mọi bệnh đều được trừ khỏi. Nếu hay vận tâm vòng khắp liền làm cho Địa Giới của 01 nước được nhờ ân.

Lại có Pháp: sáng sớm thức dậy, tùy theo tâm tùy tiện bày biện cúng dường vừa sức, xong chỉ ở trước tượng Phật, chí tâm tụng Chú mãi 10 vạn biến rồi đi, chẳng cần phải làm Pháp khác thì tất cả nguyện cầu chỉ cần chí tâm tụng Chú thì sẽ không có gì không vừa ý. Hết thầy Cấm Chú của tất cả Ngoại Đạo , dùng Chú này chú thì đều phá chẳng cho thành vậy.

Lại có Pháp tác Chú: có mọi thứ việc chướng nạn khởi chẳng đúng thời. Lấy cây Tử Đàn, lấy Tiểu mộc Đinh Tử, lấy A Xoa Lợi Thảo Tử làm dầu, Đại Hữu của đất này nên hỏi Hồ Tăng, xoa tô một cây đinh, cứ Chú một biến thì ném vào trong lửa thiêu đốt, mãi 1008 biến trải qua 03 ngày ất Tỳ Na Dạ Ca, loài Quỷ gây chướng nạn đều bỏ đi xa.

Lại có Pháp: lấy lớp da mà rắn đã lột bỏ, hòa với tro rồi đem đốt cũng khiến cho Oan Gia bỏ đi.

Lại có Pháp: chú vào tóc người rồi thiêu đốt ất khiến cho oan gia nam chẳng ra nam, nữ chẳng ra nữ, lại khiến cho mọi người mắt ác nhìn.

Lại có Pháp: Nếu phụ nữ khó sinh, lấy dầu sạch chú vào 03 biến rồi xoa lên Sản Môn thì dễ sanh đứa bé.

Lại có Pháp: muốn được kẻ đứng hầu bên phải bên trái của Đại Tự Tại Thiên thuận với ta . Lấy một miếng Bạch Giao Hương, cứ chú 01 biến 01 lần ném vào lửa thiêu đốt, cho đến 1008 biến thì chẳng dám trái nghịch với sự yêu cầu.

Lại có Pháp: Thọ 08 Tế Giới, 01 ngày 01 đêm mặc quần áo sạch, xoa tô đất làm Đàn Trường, dùng lượng của mũi tên làm phương tiện. Như trước bày thức ăn, lấy cây non đang sống của Đại Mạch, đủ 1008 thân cây, chú 1008 biến vào 06 cái lá nhỏ mới mọc của cây dương liễu, làm hình tượng con người, cắt từ đầu cho đến chân đủ 108 đoạn, rồi Hành Tụng đứng để đứt một phần nào. Liền chú 07 biến rồi ném vào trong lửa, cho đến 108 đoạn. Tức dùng tay trái duỗi ra xông lên khói . Khi đã hết thứ ném vào trong lửa thì dùng tay đã xông ướp nắm quyền . Tùy theo ý lựa chọn: hảo gia (nhà có lòng tốt) muốn họ đến thuận theo. Tùy nơi người tốt, liền dùng mắt mình nhìn vào mặt họ rồi buông quyền ra sẽ khiến họ tùy thuận chẳng dám làm trái với sự yêu cầu của mình.

Lại có Pháp: Đạo Trường như trước, tắm gội sạch sẽ, chọn lấy cành cây có nhựa trắng (Bạch Tráp) rĩ ra làm củi, Chú vào rồi nhóm lửa. Một ngày 03 thời đem

Huân Lục Hương ném vào trong lửa, cho đến 1008 lần liền được 01 văn tiền vàng. Mỗi một thời Chú 1008 biến cho đến 07 ngày thì tùy ý mà dùng.

Lại có Pháp: Đạo Trường như trước, đến bên bờ sông, lấy hương hoa thanh tịnh, cứ một lần Chú 01 lần ném vào trong lửa cho đến 1008 biến . Tác xong liền được ít nhiều quần áo vừa ý.

Lại có Pháp: Đạo Trường tác pháp như trước, lấy hạt Hồi Hương, rễ Thiên Môn Đông, Bạch Xương Bồ, hạt cải trắng, Đại Mạch với số lượng bằng nhau, hòa chung một chỗ rồi đặt trong một cái bình sạch, mỗi ngày 03 thời, mỗi một thời chú 21 biến, trải qua 49 ngày xong, sau đó, bao nhiêu Thượng Nhân đều được tùy thuận theo mình.

Lại có Pháp: muốn được lúa gạo vô tận . Lấy một nắm lúa nếp, cây có nhựa trắng ném vào trong lửa thiêu đốt , Chú đến 1008 biến liền được.

Lại có Pháp: Vì người khác làm Công Đức, tùy ý tất cả đều nên thỉnh tất cả Chư Phật gia hộ sẽ được tịnh khẩu .Tụng Chú này – Chú là:

“Nam mô bà đế tra (1) Na lợi đế tra (2) Sá ha(3)”

*) NAMO VASIṢṬHA NARIṢṬHA – SVÀHÀ

Tụng cũng 21 biến . Phạm muốn tụng Chú tác Pháp, nên dùng ngày 08, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt mà làm thì tất cả đều thành tựu.

Hành Pháp Chú này phải ăn Đại mạch, sữa, mè hoặc dùng nước hòa với Đại Mạch nấu mì, hoặc thuần quả trái, hoặc chỉ khát thực như người tu Thiền, hoặc chẳng ăn. 07 loại như thế chỉ ăn được một loại, chẳng được ăn tạp. Một ngày 03 thời tắm gội mặc áo sạch màu trắng chẳng được dùng Chú Pháp bất chính. Như vậy, Chú một biến thì hộ thân của mình, 02 biến thì hộ thân kẻ khác, 03 biến thì làm Giới Trưởng, 04 biến tùy mình tự tưởng làm Giới Trưởng và loài oán ác chẳng thể vào, 05 biến thì loài 02 chân loài 04 chân đều bị Chú đánh ngã, 06 biến được vào rừng Thi Đà, 07 biến thì chúng sinh yêu mến chẳng khởi niệm ác với mình.

Lại có Pháp: lấy chỉ màu xanh, chú 01 biến thì gút 01 gút, như vậy 07 gút thì cột dưới rốn quấn quanh eo lưng của thân mình thời trừ được bệnh trĩ và bệnh kiết lị. Buộc ở cổ thì trừ được tất cả các bệnh. Người bị thuốc độc, Chú vào cũng trừ khỏi. Nếu có người bị chết, chú vào nước rồi rưới vẩy lên liền sống lại. Nếu bị gánh trách nhiệm của người khác, lấy 01 bụm nước, Chú vào bảy biến rồi tự uống, chú vào kẻ bị gánh trách nhiệm thì người bị chết liền sống lại. Nếu chẳng đứng dậy được thì Chú 14 biến liền đứng dậy, cho đến bị hại bởi chất độc của Đức Xoa Ca Long Vương thì cũng khỏi ngay.

Lại lấy Xương Bồ, Chú 07 biến rồi buộc ở khuỷu tay liền được thắng (vượt hơn) ngay tại chỗ.

Chú vào sợi chỉ 07 biến rồi đeo trên cánh tay thì kẻ khác tự hợp các chất độc đem đưa cho ta cũng chẳng thể làm hại được. Tất cả người nhìn thấy chẳng dám đánh, nếu bị độc của người khác cũng có thể trừ khử được.

Chú Đa La này được tất cả chúng sinh cung kính . Ở trong Tỉnh Thất đặt Tượng Quán thế Âm . Treo hoa sen, phướng, lọng, đốt Trầm Thủy Hương; 01 ngày 01 đêm hành đạo, tụng Chú 7000 biến dừng để cho tâm bị tán loạn. Nếu muốn diệt

tội, ở trước Tượng quỳ dài xưng niệ, dùng hương hoa cúng dường, tụng 1000 biến sẽ diệt tội nặng trong vạn kiếp Sinh tử. Tụng Chú, chú vào tất cả người bệnh thì họ liền khỏi.

Nếu muốn Văn Trì (nghe giữ) chẳng quên, lấy Xương Bồ lột bỏ da, khắc ghi từng lông. Thoạt tiên dùng tay nắm lấy, tụng Chú 40 biến xong đặt giữa ống chân của tượng Quán Thế Âm, Hành Đạo một vòng tụng một Chú, chú 30 biến thì chéo tay lấy một lông, liền ra cửa chẳng cần nhiều lời. Như vậy mỗi ngày 01 lần như trên trải qua 40 ngày cho đến hết lông cây liền được Văn Trì. Hãy cẩn thận, chẳng được nhìn thấy Tang Hiếu khóc than . Nếu nhìn thấy liền bị mất.

Nếu muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát . Ở trong Tĩnh Thất, dùng đất màu vàng làm Đàn, trên Đàn đặt một chén đèn; đèn được thắp bằng bơ. Lại lấy cái chén bằng bạc đựng Thạch Mật hoặc nước sạch, bên trên rải hoa hồng che phủ. Tắm gội sạch sẽ, kiên trì Trai Giới, ở trong thất tụng 1000 biến thì Quán Thế Âm Bồ Tát liền đến, ắt nhìn thấy hào quang, tướng lạ . Tùy theo cầu nguyện điều gì, Ngài liền ban cho.

Lại có Pháp: chú vào roi ngựa với cây gậy, 03 lần vạch trên đất thì mặt đất sẽ tuôn nước.

.) Quân Đồ Lỗ Hương (tức là Huân Lục Hương)

.) Đà La Ni Nhiếp (11) tróc tương lai, phộc (5) lặc (6) lực (6) Sá ha.

.) Chú này tùy Tâm dùng nhiếp Quỷ – Một Ấn này, sư Trí Thông ở nơi Thầy Tam Tạng Huyền Trang Pháp Sư gần gửi thọ nhận . Thầy Tam Tạng biết Ấn Quyết này nên truyền cho sư Trí Thông.

.) Ở nước Trung Thiên Trúc có Trưởng Niên (? Trưởng lão) Bạt Tra Na La Diên và nước Kế Tân có Sa môn Hạp La Na Tăng Già đồng ở 03 Mạn Trà La Hội thọ trì Pháp này. Sau đó nhận Sắc Triệu vào Kinh . Lại có Tăng Trí Thông ở Chùa Đại Tổng Trì nghe giải phiên dịch , cùng với 10 vị Đại Đức cầu xin Ấn Pháp này để lưu truyền phiên dịch. Sư Thông y theo làm Đàn, trải qua 49 ngày như Pháp thọ trì, nguyện đều mãn túc, uy lực đã khác với ngày thường, cũng chẳng dám lưu truyền ở đời. Cũng có 100 vị Tăng tụng Chú Sư ở bên cạnh Thầy Thông cầu học Pháp này mà rất ráo chẳng hành. Số người được Ấn Pháp chẳng quá 03 vị. Thầy Thông tác Pháp này thì Quán Thế Âm Bồ Tát tự hiện thân, từ bên ngoài chẳng có thể thuật đủ.

Y theo Phạn Bản dịch ra, tổng cộng có 47 món . Về sau người đồng hành thỉnh y Pháp tôn sùng. Chú Văn tuy ít mà Công Đức thì nhiều, rộng nói hết kiếp cũng chẳng nói hết được.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÙY TÂM CHÚ KINH (Hết)

31/01/2002

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.